

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày 23 – 11 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hùng.

- Ông Lê Văn Lai.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022,

Đối với bị cáo: **Phan Đình Q**, sinh ngày 07/7/198x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Khối A, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Nh và bà Phạm Thị H; vợ và con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2003 đến ngày 23/4/2003; bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Ông Võ Trọng A. Sinh năm 198x. Địa chỉ: khối B, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Ngọc N. Sinh năm 198x. Địa chỉ: Khối C, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian tháng 4 năm 2003, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đô Lương đã tiến hành triệu tập một số đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn Đô Lương gồm Hồ Đức Th (Sinh năm 198x. Trú tại xóm YH cũ, nay là xóm HT, xã YS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), Vũ Duy H (Sinh năm 198x. Trú tại khối X cũ, nay là khối A, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), Đặng Bá L (Sinh năm 198x. Trú tại xóm YT, nay là xóm KT, xã Ý, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), Trần Công Ch (Sinh năm 198x. Trú tại xóm B, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), Bùi Hữu T (Sinh năm 198x. Trú tại xóm TP, nay là xóm

LT, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), Trần Ngọc N (Sinh năm 198x. Trú tại khối C, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), Võ Trọng A (Sinh năm 198x. Trú tại khối D, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An). Quá trình làm việc, các đối tượng nêu trên đã khai nhận nguồn gốc ma túy sử dụng là do mua của Phan Đình Q (Sinh năm 198x. Trú tại khối XX cũ, nay là khối VI, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), cụ thể như sau:

1. Trần Ngọc N khai nhận: + Vào khoảng 18 giờ, ngày đầu tháng 3 năm 2003, N và A đi bộ đến nhà Phan Đình Q ở khối A cũ, thị trấn ĐL để mua ma túy heroine. A có đem theo hai xi lanh. Khi đến nhà Q, N và A gặp Q ở nhà. A nói với Q: *“Để cho tau gói ba mươi”*, ý nói mua 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) tiền ma túy heroine của Q. A đưa cho Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Sau đó, Q nói A, N vào nhà rồi khép cửa lại. Q cầm tiền đi đâu khoảng 03 đến 05 phút, rồi quay về đưa ra một gói ma túy heroine bằng giấy. A đưa xi lanh cho Q. Q mở gói giấy ra và lấy ma túy bỏ vào xi lanh và hòa nước cất vào, lắc cho tan. Sau khi pha ma túy xong, Q trực tiếp chia Th hai xi lanh bằng nhau và chích cho N, A vào ven tay. Chích xong, N và A ra về.

+ Vào khoảng 18 đến 19 giờ (ngày không nhớ rõ) giữa tháng 3 năm 2003, N cùng Á rủ nhau đến nhà Phan Đình Q ở khối A cũ, thị trấn ĐL mua ma túy để chích. N cầm đôi giày được 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). N có tiền và đã rủ Á đi chích. Trên đường đi, N, Á gặp Q. Á nói với Q: *“Giúp cho tếp”*, ý nói Q bán cho một tếp ma túy heroine. Q hiểu ý và nói Nam, Át vào trước đi còn Q đi theo sau. Đến trước cổng nhà Q, N và Á chờ một lúc thì Q đi đến. Á đưa cho Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Số tiền này do N đưa cho Á trên đường đi. Q cầm tiền rồi nói N, Á trèo tường vào nhà hoang bên cạnh không có ai ở. N và Á trèo tường vào và đợi khoảng 03 đến 05 phút thì Q cầm đèn pin trèo tường vào. Tại đây, Q lấy từ trong miệng Q ra một gói nhỏ bằng ni lông bên ngoài và giấy bên trong đựng ma túy. Lúc này, do Nam để quên nước cất ở ngoài đường nên Q có nói: *“Bây làm kiểu ni thì chết”*. Q quay lại lấy nước sôi đựng trong ca nhựa và quay lại. Q mở gói nhỏ ra và lấy ma túy heroine bỏ vào một xi lanh Á đưa. Q cho nước sôi vào lắc đều. Sau đó, Q san đôi hai xi lanh bằng nhau và chích cho Nam, Át. Chích xong, N và Á đi về. Q cầm ca nhựa và đèn pin về nhà.

+ Khoảng 09 giờ (ngày không nhớ rõ) đầu tháng 4 năm 2003, N và Á rủ nhau đến nhà Phan Đình Q mua ma túy heroine để chích. Trên đường đi đến khu vực khối 9 cũ, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương thì N, Á gặp Q đi xe đạp cùng chiều. Á có gọi Q nên Q hiểu ý và đạp xe về cổng nhà Q chờ trước. N, Á đi theo sau. Khi đến cổng nhà Q, Át nói với Q: *“Lấy cho tếp”*, ý nói Q bán cho gói ma túy heroine. Đồng thời, Át đưa cho Q số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Sau đó, Q nói N, Á vào nhà chờ. Khoảng 03 đến 05 phút, N thấy Q quay lại. Q lấy trong người ra gói nhỏ bằng giấy. Q lấy xi lanh của Á, mở gói nhỏ ra và lấy số ma túy heroine trong đó bỏ vào xi lanh. Sau đó, hòa nước cất vào, lắc đều. Q chia ra hai xi lanh bằng nhau và đưa cho Á một xi lanh. Á tự chích cho Á. Còn N thì được Q chích cho. Chích xong, N và Á đi về.

+ Vào khoảng 18 đến 19 giờ, ngày giữa tháng 4 năm 2003, Nam, Át đi chơi thì gặp Th. Th nói: *“Tao có năm mươi nghìn đồng, ta đi chơi cái”*, ý nói có 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) rủ Nam, Át đi chơi ma túy heroine. Nam, Át đồng ý đi. Nam, Át cùng Th rủ nhau đến nhà Q. Khi đi đến Quán Kem ở

khối 9 cũ, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương thì Á nói: “Đi đông hấn không bán” và nói N đứng chờ. Á đem 03 cái xi lanh theo và nói N tý nữa Át đưa ra cho. N ngồi đợi khoảng 15 phút thì Á và Th ra. N nói: “Cố trừ cho tao không”. Á nói: “Thằng Q hấn không bán”. N nhìn mặt Á và T thấy phê thuốc thì Nam nói: “Bay chích hết không trừ cho tao”. Á nói: “Thôi, thông cảm, thằng Q hấn không cho đem ra cho mi”. Khi đó, còn khoảng 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nên N, Á, Th rủ nhau đi ăn cháo.

2. Võ Trọng A khai nhận: + Vào khoảng 18 giờ đến 19 giờ (ngày không nhớ rõ) đầu tháng 3 năm 2003, N và Á đi bộ đến nhà Phan Đình Q ở khối 9 cũ, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương để mua ma túy heroine. Á có đem theo hai xi lanh. Khi đến nhà Q, Á thấy Q đang ở trong nhà. Á nói với Q: “Q ơi, bán cho tao gói ba mươi”, ý nói mua 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) tiền ma túy heroine của Q. Q nói: “Mi đi với đưa mô”. Át nói: “Tao đi với thằng N”. Q nói: “Gọi thằng N vào nhà mà ngồi”. Khi đó, Á đưa 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) cho Q và gọi N đi vào nhà. N vào nhà cùng với Á thì Q khép cửa lại. Q hỏi Á: “Có xi lanh chưa”. Á nói: “Có xi lanh đây rồi”. Khi đó, Q đi lấy heroine. Khoảng 03 đến 05 phút sau, Q quay lại. Q đưa ra một gói nhỏ bằng giấy màu trắng cho Á cầm. Á cầm để mở bỏ vào xi lanh thì Q cầm lấy và nói: “Đưa đây tao làm cho nhanh”. Q cầm gói nhỏ mở ra, Á thấy bột trắng đựng ở trong. Q chia đôi bỏ vào hai xi lanh. Sau đó, hòa nước cất vào cho thuốc hòa tan và Q chích cho N, Á vào ven ở tay. Chích xong, N, Á đi về. Địa điểm chích là trong nhà Q.

+ Vào khoảng 18 đến 19 giờ (ngày không nhớ rõ) giữa tháng 3 năm 2003, N cùng Á đến nhà Q. Đến ô tô nhà Phan Đình Q thuê cạnh Quốc lộ 7A thì Át, N gặp Q. Q nháy mắt Á đi vào nhà. Á và N đi vào nhà Q trước. Còn Q đi vào sau. Á đưa cho Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Q biết ý Á mua thuốc heroine. Lấy tiền xong, Q bảo Á trèo qua tường vào trong khu vực nhà hoang gần nhà Q chờ. N, Á trèo qua tường vào nhà hoang đó chờ. Chờ khoảng 03 đến 05 phút, Á thấy Q trèo qua bờ tường vào. Lúc này, Q đem theo đèn pin. Q nói Á, N đi ra phía sau hồi nhà hoang. Á, N lấy xi lanh trong người ra. Q lấy gói nhỏ trong người Q ra và mở ra. Át thấy bột heroine. Q bỏ vào một ống xi lanh, cho nước cất vào, hòa tan xong. Q dùng xi lanh khác chia lượng nước heroine trong xi lanh ra hai xi lanh bằng nhau. Rồi Q cầm xi lanh chích cho N, Á. Chích xong, N và Á ra về. Hai xi lanh đó là do N, Á mang đi.

+ Khoảng 09 giờ (ngày không nhớ rõ) đầu tháng 4 năm 2003, N và Á đến nhà Phan Đình Q. Trên đường đi thì N, Á gặp Q đi xe đạp cùng chiều. Á có làm động tác lắc đầu và nháy mắt đối với Q nên Q hiểu ý, hất đầu (ý bảo vào nhà). Q đạp xe về cổng nhà Q chờ trước. N, Á đi theo sau. Khi đến cổng nhà Q, Á đưa cho Q số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Q cầm tiền xong, bảo Á và N vào nhà ngồi chờ. Á và N vào nhà ngồi chờ ở hiên nhà Q. Khoảng 03 đến 05 phút sau thì Q đi về. Q mở cửa nói Á và N vào nhà. Á và N mỗi người cầm một xi lanh ra. Q đưa gói nhỏ ra và lấy xi lanh của Á, mở gói nhỏ để bột heroine vào xi lanh và bơm nước cất vào. Q lấy xi lanh ở N chia ra hai xi lanh bằng nhau. Q chích cho N. Còn Á tự chích cho Á. Chích xong, Á, N ra về.

+ Vào khoảng 18 đến 19 giờ, ngày giữa tháng 4 năm 2003, N, Á đi chơi thì gặp Th. Th rủ N, Á đi mua heroine để chích. Th nói Th có 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Á, Th, N đi đến nhà Q. Trên đường đi, Á nói: “Đi đông sợ hấn không bán”. N nói: “Thôi để tao vào quán kem này ngồi chờ cũng được”.

N đứng chờ ở quán kem. Còn Á và Th đi vào nhà Q và gặp Q đang ngồi ở sân nhà Q. Á nói: “Q ơi, lấy tao gói ba mươi”. Q nói: “Hai đứa vào nhà đi”. Á và Th vào nhà. Á đưa cho Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Á, Th đi vào nhà Q. Còn Q đi lấy thuốc heroine. Khoảng 03 đến 05 phút, Q quay về. Q đưa gói giấy nhỏ ra và lấy xi lanh của Th. Q mở gói nhỏ bỏ hết bột heroine vào xi lanh và pha nước cất vào. Á nói với Q: “Trừ cho thằng N tý, nó đứng chờ ngoài đó, tội nó”. Q nói: “Không trừ, bữa ni không trừ, trừ thì đừng đến đây mà mua nữa”. Á nói: “Rửa thì thôi”. Sau đó, Q chia ra 02 xi lanh. Xi lanh Th ít hơn. Q chích cho Th còn Á tự chích. Chích ma túy xong, Á và Th ra về và nói dối N là không có hàng (không có heroine). N nhìn mặt Á thấy phê heroine thì N chửi: “Mặt bay không trừ cho tau một tý”. Á nói: “Không trừ được, thằng Q không cho trừ”.

3. Hồ Đức Th khai nhận: Vào khoảng 18 đến 19 giờ, ngày giữa tháng 4 năm 2003, Th có gặp N, Á và có rủ nhau đến nhà Phan Đình Q mua ma túy để sử dụng. Th có 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đưa cho Á cầm để mua ma túy sử dụng. Khi đến Quán Kem ở khối 9 cũ, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương thì Á nói: “Đi đông hần không bán” và nói N đứng chờ. N đứng chờ ở quán kem, còn Á và Th đi mua ma túy. Á và Th đi đến nhà Q và gặp Q đang ở nhà. Á đưa tiền cho Q. Q cầm tiền và đi đâu khoảng 03 đến 05 phút quay về. Á đưa cho Q 01 cái xi lanh. Q mở gói giấy ra đổ ma túy và nước cất vào xi lanh và pha. Á nói với Q chia ra ba xi lanh, cho N một xi lanh. Q không cho và nói: “Hần muốn thì vào, không cho đem về”. Sau đó, Q chia ma túy đã pha Th hai xi lanh và Q chích cho Th. Một xi lanh, Q đưa cho Á tự chích. Sau đó, Th và Á đi về gặp N nói với N thông cảm không cho đưa ra được. Th, N, Á rủ nhau đi ăn mỳ tôm.

4. Vũ Duy H khai nhận: + Ngày 16/4/2003, H khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy và 01 lần trực tiếp mua ma túy của Phan Đình Q tại quán nhà Q. Q lấy ma túy từ trong tủ ra bán cho H. Những lần khác sử dụng là do Á mua về cho sử dụng. Á mua ma túy ở đâu H không biết. H có hỏi thì Á nói mua của Q.

+ Ngày 26/9/2003, H khai nhận: Vào khoảng 19 giờ, ngày không nhớ rõ tháng 3 năm 2003, H đi một mình đến nhà Phan Đình Q ở khối 9 cũ, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương để mua ma túy heroine sử dụng. Khi đến nhà Q, H gặp Q ở nhà. H nói với Q: “Để cho tau ít thuốc”. Q đồng ý và nói H vào nhà. H đưa cho Q 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Q nói với H vào nhà ngồi chờ, còn Q đi đâu khoảng 10 phút quay về, trong tay cầm một gói nhỏ. H đưa xi lanh cho Q. Q cầm xi lanh và mở gói nhỏ ra đổ ma túy vào xi lanh và pha nước cất. Q chích vào tay cho H. Sau đó, H đi về. Vào khoảng 19 giờ, ngày không nhớ rõ tháng 3 năm 2003, H đi một mình đến nhà Q để mua ma túy heroine sử dụng. H mua của Q 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) tiền heroine. Hình thức mua bán như trên. Q không cho đem ma túy về.

5. Bùi Hữu T khai nhận: Có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không trực tiếp đi mua ma túy và không biết người bán ma túy là ai, không biết địa điểm mua bán ma túy.

6. Trần Công Ch khai nhận: Có sử dụng trái phép chất ma túy. Ma túy Chính sử dụng là do Hồ Đức Th đi mua về sử dụng hoặc bạn nghiện mua về sử

dụng. Chính không biết Th và bạn nghiện mua ma túy của ai, không biết địa điểm mua bán ma túy.

7. Đặng Bá L khai nhận: Có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không trực tiếp đi mua ma túy. Ma túy L sử dụng là được người khác cho. L không biết người bán ma túy là ai, không biết địa điểm mua bán ma túy

8. Quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phan Đình Q khai nhận: + Vào khoảng gần 20 giờ, ngày giữa tháng 3 năm 2003, Q đang đi trên đường Quốc lộ 7A thuộc khối 09 thị trấn Đô Lương thì gặp Võ Trọng A (Sinh năm 198x, người ở thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An). A có nói với Q: “*Bán cho ít heroine*”. Lúc đầu, Q sợ nhưng sau đó đã đồng ý bán ma túy heroine cho A. Q cầm số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) A đưa và nói A chờ ở gần khu vực nhà Q. Sau đó, Q đi lại nhà Cường Trúc để mua ma túy heroine. Khoảng 15 phút sau, Q quay lại khu vực gần nhà Q thì gặp A đi cùng N. Q đưa gói ma túy heroine được gói bằng giấy thiếc bao thuốc lá cho A. A cầm gói ma túy Q đưa và cùng N đi vào nhà ông Phương (nhà hoang không có ai ở) để sử dụng. Q không đi vào và đứng chờ ở ngoài. Mãi mới thấy A, N đi ra.

+ Khoảng 19 giờ, ngày đầu tháng 4 năm 2003, sau khi đá bóng của Ủy ban nhân dân thị trấn Đô Lương (Thuộc khối 07, thị trấn Đô Lương) thì Q gặp N, A. A có nói: “*Bán tau cái*”, ý nói Q bán ma túy heroine. Q đồng ý và cầm số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) A đưa. Sau đó, Q đi lấy ma túy heroine. Khoảng 30 phút sau, Q đã đưa gói ma túy heroine cho A tại khu vực đường gần chuồng trâu nhà Q. Sau đó, A và N đi đâu sử dụng ma túy, Q không biết.

+ Q không thừa nhận việc bán ma túy và cho người mua sử dụng ma túy trong khu vực nhà Q. Q cũng không pha ma túy rồi chích ma túy heroine cho người mua như N, A, Th khai nói trên.

+ Q không thừa nhận việc bán ma túy cho N, Th, Hạnh.

9. Tiến hành đổi chất giữa Phan Đình Q và Võ Trọng A: Q thừa nhận chỉ bán ma túy cho Võ Trọng A hai lần. Một lần là vào khoảng giữa tháng 3 năm 2003 và một lần là vào khoảng đầu tháng 4 năm 2003 (ngày không nhớ cụ thể). Cả hai lần, A mua 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) tiền ma túy heroine của Q và có đi cùng N. A trực tiếp đưa tiền cho Q và cả hai lần Q đưa ma túy heroine cho A tại khu vực ngoài đường gần nhà Q. Q chưa bao giờ bán ma túy cho A tại nhà Q. Q không pha ma túy và chích ma túy cho A, N. Lần mua ma túy vào giữa tháng 3 năm 2003, sau khi bán ma túy xong Q thấy A, N đi vào nhà hoang gần nhà Q để sử dụng. Lần mua ma túy vào đầu tháng 4 năm 2003, sau khi bán ma túy xong A và N sử dụng ma túy ở đâu Q không biết. Q không sử dụng bất kỳ loại ma túy nào.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 101/CT-VKS-ĐL ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Phan Đình Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đình Q mức án tù 07 (Bảy) năm tù đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Đình Q; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Phan Đình Q không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy rằng việc vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình Q khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng ngày giữa tháng 3/2003, trên quốc lộ 7A thuộc khối 9, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Phan Đình Q đã bán cho Võ Trọng A (Sinh năm 198x. Trú tại khối 2, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) 01 (Một) gói ma túy heroine với giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Tiếp đó vào ngày đầu tháng 4/2003, tại khu vực sân đá bóng của Ủy ban nhân dân thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (thuộc khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Phan Đình Q gặp Võ Trọng A, Trần Ngọc N và bán cho Á, N 01 (Một) gói ma túy heroine với giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

Bị cáo Phan Đình Q thực hiện hai hành vi mua bán trái phép chất ma túy do đó phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: - Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khấn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã đầu thú sau khi biết việc đang bị truy nã - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội và hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã

xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng vì hám lợi nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này, Vũ Duy H và Hồ Đức Th khai mua ma túy của Phan Đình Q nhưng Phan Đình Q không thừa nhận; các đối tượng Vũ Duy H, Hồ Đức Th đều đã chết nên không tiến hành đối chất được để làm rõ hành vi mua bán ma túy giữa Phan Đình Q và Vũ Duy H, Hồ Đức Th nên không đủ căn cứ xác định Phan Đình Q có hành vi mua bán ma túy cho Vũ Duy H, Hồ Đức Th.

Đối với Võ Trọng A có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy; đối với Trần Ngọc N có hành vi đi cùng Võ Trọng A để mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Theo lời khai của Phan Đình Q thì người bán ma túy cho Q có tên là Cường Trúc, nhưng do thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của đã hết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi trốn khỏi nơi giam giữ của Phan Đình Q: Do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên các cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này là đúng quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo Phan Đình Q thu được từ việc mua bán ma túy là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2022 nhưng trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/4/2003 đến ngày 23/4/2003 và. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Phan Đình Q.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước: Từ bị cáo Phan Đình Q số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Phan Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo Phan Đình Q được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà